

Số: ~~1243~~ /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao
chất lượng đào tạo của các trường văn hoá nghệ thuật
giai đoạn 2011 - 2020”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hoá nghệ thuật giai đoạn 2011 - 2020” với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Đổi mới cơ bản và toàn diện hệ thống các trường đào tạo văn hoá nghệ thuật, tạo sự đột phá và chuyển biến cơ bản về chất lượng và quy mô đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực văn hoá nghệ thuật phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, sự nghiệp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

- Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật, phấn đấu đưa một số cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật và chuyên ngành đào tạo đạt trình độ tiên tiến của khu vực và tiếp cận với trình độ đào tạo trên thế giới, góp phần đưa sự nghiệp đào tạo văn hoá nghệ thuật từng bước hội nhập quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể

- Hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường văn hóa nghệ thuật đảm bảo sự hợp lý về quy mô đào tạo, cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo, phân bố vùng, miền, địa phương, tính đặc thù của chuyên ngành đào tạo, phù hợp với chủ trương xã hội hoá giáo dục và định hướng chiến lược của việc phát triển hệ

thống giáo dục Việt Nam. Tạo được mối liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật từ trung ương tới địa phương, dần xoá bỏ khoảng cách về chất lượng đào tạo giữa các khu vực, phát huy tính năng động và hiệu quả của mạng lưới đào tạo trong nước đồng thời tăng cường liên kết với cơ sở đào tạo về văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài.

- Đổi mới và hoàn thiện các chương trình đào tạo văn hoá nghệ thuật trên nguyên tắc đảm bảo tính đặc thù, hài hoà giữa lý luận với thực tiễn, giữa lý thuyết với thực hành. Bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình trong toàn hệ thống.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao.

- Tăng cường cơ sở vật chất của các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật đảm bảo hiện đại, đủ điều kiện giảng dạy và học tập trong môi trường đào tạo chuẩn, chất lượng cao và hội nhập quốc tế.

- Hình thành mạng lưới 07 cơ sở đào tạo trọng điểm chất lượng cao, bảo đảm cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hóa trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Lựa chọn và đầu tư toàn diện để đến năm 2020 có 6 cơ sở đào tạo ngang tầm các trường tiên tiến trong khu vực (mỗi lĩnh vực có một cơ sở đào tạo: Văn hóa, Âm nhạc, Sân khấu - Điện ảnh, Mỹ thuật, Múa, Xiếc).

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về đào tạo văn hoá nghệ thuật, tăng cường sự phân cấp theo hướng phát huy quyền tự chủ và tự trách nhiệm của cơ sở đào tạo, bảo đảm sự quản lý của Nhà nước và vai trò giám sát, đánh giá của xã hội đối với các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật trong cả nước.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Đổi mới cơ cấu đào tạo và phát triển, hoàn thiện mạng lưới cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc.

- Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo Văn hoá, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2011 - 2020, bảo đảm tính hợp lý, có sự gắn kết chặt chẽ, đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực giai đoạn 2011-2020 và phù hợp với Quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo chung của cả nước.

- Rà soát, đánh giá thực trạng mạng lưới các cơ sở đào tạo hiện có để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển, đầu tư bổ sung, kiện toàn trang thiết bị nghiên cứu và đào tạo, nâng cấp, hiện đại hóa, tăng cường năng lực cho cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật hiện có trên toàn quốc, bảo đảm thực hiện đúng các mục tiêu đề ra, nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo.

- Đầu tư xây dựng mới cơ sở nghiên cứu, đào tạo ở các vùng, miền trên cơ sở xác định nhu cầu phát triển văn hóa nghệ thuật, có sự cân đối theo vùng,

miền; Đầu tư hình thành cơ sở đào tạo mới, nâng cấp các cơ sở đào tạo hiện có; Đầu tư mở thêm một số khoa, tổ bộ môn ở các cơ sở đào tạo phù hợp nhu cầu thực tiễn và phát huy tác dụng, năng lực hiện có.

- Nâng cao năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo không chuyên biệt về văn hoá, nghệ thuật hiện có tham gia đào tạo văn hóa nghệ thuật.

- Tăng cường liên kết đào tạo, nghiên cứu giữa các cơ sở đào tạo trong nước với nước ngoài. Xây dựng các cơ chế, hình thức liên kết hoạt động phù hợp đối với đặc thù của các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, quảng bá chất lượng về kết quả đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; trao đổi thông tin, nhân lực; hợp tác liên kết trong khu vực.

- Hình thành các cơ sở đào tạo trọng điểm cho từng lĩnh vực đào tạo. Xây dựng hệ thống tiêu chí về các cơ sở đào tạo trọng điểm, chất lượng cao của ngành văn hoá nghệ thuật và nghiên cứu xác định các chính sách, cơ chế hỗ trợ của Nhà nước đối với các cơ sở đào tạo trọng điểm chất lượng cao.

b) Đổi mới phát triển chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn và từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.

- Cơ cấu lại khung chương trình, bảo đảm sự liên thông của các cấp học, giải quyết tốt mối quan hệ về khối lượng kiến thức và thời lượng học tập, giữa lý thuyết và thực hành, nâng cao hiệu quả đào tạo của từng môn học. Đổi mới nội dung đào tạo theo hướng gắn với thực tiễn, yêu cầu nghề nghiệp, xã hội, tiếp cận trình độ tiên tiến của thế giới. Phát triển tiềm năng nghiên cứu sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực của người học.

- Bổ sung chương trình đào tạo các chuyên ngành mới về nghệ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội như: Đạo diễn chương trình ca nhạc, Chỉ đạo nghệ thuật, Chỉ huy biểu diễn, Quản lý nghệ thuật, Sáng tác kịch hát dân tộc, Diễn viên biểu diễn thời trang, Diễn viên biểu diễn tạp kỹ, Diễn viên đóng thế, Kỹ thuật viên âm thanh ánh sáng...

- Bổ sung giáo trình, tài liệu học tập, từng bước hoàn thiện hệ thống giáo trình đạt chuẩn về chất lượng, tiếp cận trình độ tiên tiến khu vực, quốc tế. Đẩy mạnh sự hợp tác trong biên soạn giáo trình, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến, tăng cường sự thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Việt Nam.

- Ban hành các tài liệu hướng dẫn, đổi mới việc xây dựng chương trình, giáo trình, nội dung đào tạo; xuất bản hoặc dịch và xuất bản một số sách chuyên môn của nước ngoài về văn hoá nghệ thuật.

- Bổ sung kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp sư phạm tiên tiến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên. Xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, phương pháp giảng dạy hiện đại.

- Đổi mới nội dung giảng dạy và phương pháp giáo dục về văn hóa truyền thống và giáo dục thể chất, đáp ứng yêu cầu trang bị về kiến thức tiếp cận các chuẩn chung của thế giới và phù hợp với đặc điểm thực tế, phát huy thế mạnh của từng vùng, địa phương nước ta.

- Đối với phương pháp tuyển sinh, phát triển chương trình, giáo trình, đánh giá kết quả tốt nghiệp trong công tác đào tạo văn hoá nghệ thuật, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo:

+ Đổi mới công tác tuyển sinh các ngành năng khiếu văn hoá nghệ thuật. Tổ chức kỳ tuyển sinh riêng ở trình độ đại học và cao đẳng, nhằm tạo nguồn tuyển sinh rộng rãi cho các trường; đổi mới phương thức thi tốt nghiệp.

+ Đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập theo hướng chuẩn hoá về chất lượng thông qua tác phẩm và sản phẩm cụ thể, đánh giá quá trình phát triển tài năng để sớm có biện pháp sàng lọc và áp dụng kịp thời những phương pháp đào tạo đạt chất lượng cao.

- Xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển sang chế độ đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tạo điều kiện thuận lợi để người học tích lũy kiến thức, chuyển đổi ngành nghề, liên thông, chuyển tiếp các cấp học ở trong nước và nước ngoài.

- Đổi mới cơ chế giao chỉ tiêu tuyển sinh theo hướng gắn với điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực, nhu cầu học tập của nhân dân và quyền chủ động của các cơ sở đào tạo.

- Có chính sách hỗ trợ chi phí tuyển sinh các ngành năng khiếu nghệ thuật cho các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật hàng năm, đặc biệt là đối với việc tuyển sinh ở các vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi dân tộc thiểu số.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ chi phí tốt nghiệp cho sinh viên các ngành nghệ thuật Âm nhạc, Mỹ thuật, Sân khấu, Điện ảnh, Múa, Xiếc để bảo đảm chất lượng tốt nghiệp đang đánh giá theo hình thức thông qua tác phẩm nghệ thuật.

- Tăng cường và cải tiến công tác kiểm tra, thanh tra đào tạo, tổ chức các hoạt động kiểm định chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả và các hoạt động thanh tra giáo dục, đào tạo văn hoá nghệ thuật để xoá bỏ khoảng cách về chất lượng đào tạo giữa các cơ sở ở trung ương và các cơ sở do địa phương quản lý. Thực hiện tốt việc giám định xã hội đối với cơ sở đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật.

c) Đổi mới, mở rộng phương thức đào tạo để tranh thủ mọi nguồn lực và huy động toàn xã hội tập trung cho công tác đào tạo văn hoá nghệ thuật.

- Thực hiện liên kết đào tạo giữa các trường trong và ngoài nước, đào tạo theo địa chỉ, mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên ngành văn hoá, nghệ thuật.

- Mở rộng các hình thức đào tạo văn hoá nghệ thuật theo hướng xã hội hoá nhằm tạo ra đôi trọng trong đào tạo với các trường công lập và cung cấp thêm nguồn nhân lực văn hoá nghệ thuật ở địa phương, đảm bảo cân đối vùng miền,

khu vực (thành lập mới các trường đào tạo văn hoá nghệ thuật ngoài công lập); Khuyến khích các nghệ sỹ, nghệ nhân có uy tín tổ chức kèm cặp, truyền nghề, dạy nghề hoặc mở lớp đào tạo văn hoá nghệ thuật.

- Xây dựng và triển khai Đề án xã hội hoá trong cơ sở giáo dục Đại học công lập theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, thể thao, môi trường. Về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.

d) Đổi mới công tác quy hoạch, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên có trình độ, kỹ năng và phẩm chất tốt, đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Rà soát đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên về số lượng, trình độ và cơ cấu đội ngũ phân bổ theo từng chuyên ngành; Xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo nâng cao trình độ ở trong nước và nước ngoài; Tổ chức các đoàn đi nghiên cứu, khảo sát thực tế học tập kinh nghiệm ở nước ngoài; Tăng cường mở các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, lý luận chính trị và ngoại ngữ; Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi khối ngành văn hoá nghệ thuật...

- Xây dựng và hoàn chỉnh tiêu chuẩn giáo viên, giảng viên các cấp đào tạo. Có chế tài xử lý đối với các cơ sở đào tạo không đảm bảo đủ đội ngũ giảng viên theo quy định. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và đổi mới phương pháp, nội dung, chương trình đào tạo giáo viên, giảng viên theo các chuẩn mới.

- Đổi mới quản lý đào tạo, có cơ chế đánh giá giảng viên, giáo viên rõ ràng, phù hợp. Tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở đào tạo trong việc tổ chức, xác định biên chế, tuyển dụng và thực hiện các chế độ lương, thưởng... đối với đội ngũ giáo viên, giảng viên, đẩy mạnh hình thức chế độ hợp đồng lao động như quy định của Bộ Luật Lao động.

- Xây dựng, chỉnh sửa và từng bước hoàn thiện hệ thống các quy định về chế độ, chính sách đặc thù đối với giáo viên, giảng viên văn hóa, nghệ thuật, bao gồm tiêu chuẩn giảng viên, định mức lao động, điều kiện làm việc, nghiên cứu khoa học, chế độ nghỉ dạy dài hạn để trao đổi học thuật, kiêm nhiệm giảng dạy và có cơ chế đánh giá khách quan kết quả công việc.

- Xây dựng chính sách khuyến khích nhân tài (nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, chuyên gia) tham gia công tác đào tạo, huấn luyện ở các cơ sở đào tạo nhằm thu hút, sử dụng nhân tài nghệ thuật ở quy mô quốc gia, tránh sự mất cân đối về phát triển văn hoá nghệ thuật giữa các vùng, miền.

- Xây dựng nâng cao chế độ cho đội ngũ giáo viên trong hệ thống giáo dục phổ thông làm nhiệm vụ giáo dục về văn hóa truyền thống, giáo dục thể chất, gia đình và hướng nghiệp du lịch đảm bảo thực hiện có hiệu quả cao các nhiệm vụ

đào tạo nhân lực, đáp ứng yêu cầu mới về phát triển toàn diện con người, yêu cầu thực tế phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách cụ thể nhằm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng văn hóa nghệ thuật, đặc biệt chú trọng việc bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật độc đáo của dân tộc.

- Có chính sách huy động các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước tham gia đào tạo nhân lực ngành Văn hoá nghệ thuật.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực thực hiện và hiệu quả giảng dạy trong các trường văn hoá nghệ thuật”.

đ) Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo để thu hút nguồn lực tài chính và chuyên gia công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút, mời chuyên gia, giảng viên là người nước ngoài và người Việt Nam ở ngoài nước tham gia đào tạo các trường Văn hoá nghệ thuật để vừa học tập kiến thức vừa học tập kinh nghiệm trong công tác quản lý, đào tạo và tiếp thu chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy hiện đại, tiên tiến.

- Mở rộng việc liên kết đào tạo với các trường Văn hoá nghệ thuật tiên tiến ở nước ngoài, chú trọng việc liên kết đào tạo một số ngành xã hội đang cần nhưng trong nước chưa có khả năng đào tạo. Mô hình liên kết, chuyển giao phương pháp và nội dung chương trình đào tạo của chuyên gia các nước tiên tiến là hoạt động hỗ trợ trực tiếp lấp vào khoảng trống của những khó khăn, hạn chế của ngân sách gửi đi đào tạo tại cơ sở nước ngoài, là giải pháp nhanh nhất để rút ngắn dần khoảng cách về chất lượng đào tạo của nước ta với các nước tiên tiến.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài trao đổi đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ đào tạo tiên tiến của nước ngoài vào Việt Nam.

- Ưu tiên và tạo cơ hội tối đa cho việc cử cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước nhất là các giảng viên đại học và nghiên cứu sinh giỏi, có đóng góp vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo nhân lực văn hóa nghệ thuật.

e) Đổi mới quản lý các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật.

- Tăng cường phân cấp nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục Văn hoá nghệ thuật trong việc xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình đào tạo, chủ động sáng tạo và thực hiện chương trình đào tạo, các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định uy tín của các trường, phù hợp với định hướng phát triển chung của Đảng, Nhà nước và yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hoá nghệ thuật trong thời kỳ đổi mới.

- Có giải pháp hiệu quả nâng cao năng lực, của công tác quản lý nhà nước:
 - + Đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra, tổng kết đánh giá chất lượng đào tạo, coi trọng và tập trung các nội dung thanh tra chuyên môn bên cạnh thanh tra quản lý và thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo.
 - + Xây dựng kế hoạch thanh tra trên diện rộng việc thực hiện các quy định của ngành nhằm bảo đảm kỷ cương nề nếp trong mọi hoạt động: về mở lớp, thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh; thực hiện chương trình đào tạo; quy chế tuyển sinh, đánh giá học sinh, sinh viên, tốt nghiệp, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; chấp hành các quy định về thu và sử dụng các khoản thu, quản lý tài chính; thực hiện chế độ chính sách với người dạy và người học...
 - + Tăng cường sự phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, Ngành liên quan làm tốt công tác quản lý nhà nước, đề xuất, nghiên cứu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo nguồn nhân lực văn hoá nghệ thuật.
 - + Triển khai các chương trình đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và công chức, viên chức theo định kỳ và hàng năm.

g) Nghiên cứu, sửa đổi chính sách đầu tư, tài chính để từng bước chuẩn hoá các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo văn hoá nghệ thuật.

- Đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật: Xây dựng, nâng cấp các trường, tăng cường trang bị các thiết bị kỹ thuật chuyên ngành phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của các chuyên ngành văn hoá nghệ thuật.

- Trên cơ sở quy hoạch lại mạng lưới các trường văn hoá nghệ thuật, xây dựng kế hoạch đầu tư trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, đặc biệt là tập trung lớn cho các trường đào tạo nghệ thuật đỉnh cao, chú trọng đầu tư các trường vùng và trường đào tạo các loại hình nghệ thuật dân tộc độc đáo.

- Đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập mang tính chuyên nghiệp coi trọng việc đầu tư các cơ sở vật chất gắn với đặc thù của ngành như trường quay, sân khấu, sàn tập, xưởng, phòng hoà nhạc, phòng luyện thanh và các trang thiết bị khác theo tiêu chuẩn tiên tiến. Đẩy mạnh đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin cho công tác đào tạo để khai thác tài liệu, sử dụng các phần mềm vào nâng cao chất lượng dạy, học và nghiên cứu khoa học.

3. Phân công thực hiện Đề án

a) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan chủ trì Đề án có trách nhiệm cụ thể hoá các nội dung Đề án để chỉ đạo triển khai thực hiện từ năm 2011, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về đào tạo văn hoá nghệ thuật, tổ chức thực hiện Đề án.

b) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định tỷ lệ ngân sách hàng năm, đảm bảo việc thực hiện Đề án Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hoá nghệ thuật giai đoạn 2011 - 2020; hướng dẫn việc đầu tư, chi phí, quản lý tài chính thực hiện Đề án này theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục và Đào tạo bố trí ngân sách để triển khai thực hiện Đề án từ năm 2011.

- Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và đưa vào kế hoạch hàng năm, bố trí ngân sách nhà nước hàng năm theo lộ trình triển khai thực hiện Đề án.

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, bổ sung, chỉnh sửa các cơ chế, chính sách liên quan đến đào tạo và bồi dưỡng; chính sách, chế độ đối với nghệ sĩ, giảng viên, giáo viên trong ngành văn hoá nghệ thuật.

- Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, phù hợp với kế hoạch phát triển giáo dục chung của cả nước và đưa nội dung cơ bản của Đề án gắn với công tác đào tạo vào kế hoạch triển khai chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục - đào tạo giai đoạn tới.

đ) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo các trường văn hoá nghệ thuật” trên địa bàn; Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch 5 năm và hàng năm ở địa phương mình về đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân lực văn hoá nghệ thuật phù hợp lộ trình triển khai Đề án và Chiến lược phát triển văn hoá, Chiến lược phát triển giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và tạo điều kiện huy động các nguồn lực đầu tư để thực hiện đổi mới và phát triển trường văn hoá nghệ thuật đóng trên địa bàn.

4. Nguồn kinh phí triển khai Đề án

Kinh phí để triển khai Đề án được huy động từ nhiều nguồn: từ ngân sách nhà nước, tài trợ quốc tế và huy động tài trợ, đóng góp của các đối tượng khác trong nước theo chủ trương xã hội hóa. Ngân sách nhà nước được cấp hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). *240*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân